TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Hoài Phong
Ông Nguyễn Văn Kiểm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Võ Đại Minh-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thy-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Số 46/2/2 đường PĐP, tổ 14, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Võ Doãn Quang H, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 21 đường CVA, tổ 18, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-4-2019, bản tự khai ngày 23-4-2019, ngày 09-5-2019, ngày 27-6-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Doãn Quang H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22-4-2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông H không lo làm, thường uống rượu, bia, không quan tâm đến gia đình. Nay bà không còn tình cảm với ông H nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Doãn Quang H.

Về con chung: Bà và ông Võ Doãn Quang H có 02 con chung là Võ Doãn Dương B, sinh ngày 24-11-2015 và Võ Doãn Bảo K, sinh ngày 30-3-2018. Khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu B cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu K giao cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Doãn Quang H không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H. Bà Nguyễn Thị Lan H ly hôn ông Võ Doãn Quang H. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Võ Doãn Quang H có 02 con chung là Võ Doãn Dương B, sinh ngày 24-11-2015 và Võ Doãn Bảo K, sinh ngày 30-3-2018. Giao cháu K cho bà Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn cháu B giao cho ông Võ Doãn Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Doãn Quang H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Võ Doãn Quang H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22-4-2016 là hợp pháp. Bà H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm, thường uống rượu, bia, không quan tâm đến gia đình, nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Võ Doãn Quang H. Bị đơn ông H không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày, cho thấy ông H không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra các chứng cứ và chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, bà Nguyễn Thị Lan H được ly hôn với ông Võ Doãn Quang H.

[3] Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung Võ Doãn Dương B, sinh ngày 24-11-2015 hiện đang ở với ông H và Võ Doãn Bảo K, sinh ngày 30-3-2018 hiện đang ở với bà H, hiện nay cháu B, cháu K sức khỏe vẫn tốt. Bà H làm nghề uốn tóc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu K, còn ông H nuôi cháu B. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các con, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của bà H, giao cháu K cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu B giao cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan H ly hôn với ông Võ Doãn Quang H.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Võ Doãn Quang H có 02 con chung là Võ Doãn Bảo K, sinh ngày 30-3-2018 hiện đang ở với bà H và cháu Võ Doãn Dương B, sinh ngày 24-11-2015 hiện đang ở với ông H. Giao cháu Võ Doãn Dương B cho ông Võ Doãn Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn cháu Võ Doãn Bảo K giao cho bà Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000460 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Doãn Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng